TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ	*Cái Răng, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2021/TLST – HNGĐ, ngày 20.5.2021 giữa:

- Nguyên đơn: **Trần Thị N** , sinh năm 19x

Địa chỉ: Số x, tổ x, khu vực x, phường Hưng Px, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Tạ Quang Tx**, sinh năm 19x

Địa chỉ: Số x, tổ , khu vực x phường Hưng P , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28.4.2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28.4.2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Tạ Quang T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân**: Bà Trần Thị N và ông Tạ Quang thuận tình ly hôn

* **Về con chung**: Có 01 con chung tên Tạ Văn T , giới tính: nam, sinh năm x đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Bà N và ông T có văn bản thỏa thuận chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận. Bà N và ông T thỏa thuận cụ thể như sau:

Giao cho ông Tạ Quang Tâm được quyền sở hữu, quản lý sử dụng các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất thửa số: , tờ bản đồ số 10, địa chỉ: khu vực 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, diện tích 25,7m^2, loại đất ở đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS , cấp ngày 18.7.2017 cấp cho ông Tạ Quang T trên đất có nhà cấp 4.

- Quyền sử dụng đất tại thửa 442, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: khu vực 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, diện tích 26,4m^2 (theo đo đạc thực tế là 31.2m^2), đất ở đô thị + CLN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C cấp ngày 29.6.2017 cấp cho bà Trần Thị Ngọc trên đất có nhà.

- Quyền sử dụng đất thửa x tờ bản đồ sốx, tọa lạc tại khu vực Thạnh H , phường Phú T , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Diện tích 702m^2. Loại đất CLN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0 , cấp ngày 24.12.2004 cấp cho ông Tạ Quang Tâm, trên đất có dãy nhà trọ cho thuê 12 phòng.

- Quyền sử dụng đất thửa , tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại khu vực Thạnh H , phường Phú T , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, diện tích 100m^2, đất ở đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H , cấp ngày 16.11.2005 cấp cho Trần Thị N .

- Thửa , tờ bản đồ số , tọa lạc khu vực , phường Hưng P , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, diện tích 34m^2, có nhà số 02, tổ 43, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ do bà Trần Thị Ngọc đứng tên quyền sử dụng đất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H , cấp ngày 17.3.2005.

Đính kèm theo là các bản trích đo địa chính của trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường: Bản trích đo địa chính số: /TTKTTMT, ngày 14.02.2023; Bản trích đo địa chính số: 128/TTKTTMT, ngày 23.02.2023; Bản trích đo địa chính số: 129/TTKTTMT, ngày 23.02.2023; Bản trích đo địa chính số: /TTKTTMT, ngày 23.02.2023.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Ngọc và ông Tạ Quang Tâm có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tách thửa….. theo quy định.

Ông Tạ Quang T giao cho bà Trần Thị N số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- **Về nợ chung**: Bà Ngọc và ông Tâm xác nhận không có, không yêu cầu

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Bà Trần Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 006 ngày 5.2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà Ngọc được nhận lại 150.000 đồng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Các bên đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị N c được nhận lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008183 ngày 11.01.2022 của chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định, định giá, bản vẽ là 14.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu. Nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Viện kiểm sát quận;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Vang